

Số: 6072 /BGDDT-CNTT  
V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
CNTT năm học 2013 - 2014

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2013

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) cho năm học 2013- 2014 như sau:

## **I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT**

Quán triệt tinh thần công tác ứng dụng CNTT và đào tạo nguồn nhân lực CNTT là công tác thường xuyên và lâu dài của ngành giáo dục, tiếp tục phát huy các kết quả đạt được trong các năm qua.

Các sở giáo dục và đào tạo (sở GDĐT) tổ chức quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong ngành ở địa phương, trước hết cho lãnh đạo các đơn vị, các cơ sở giáo dục và đào tạo về tinh thần và nội dung của các văn bản quan trọng mới ban hành như sau:

a) Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở GDMN, GDPT và GDTX;

Đây là Thông tư quan trọng nhất để các sở giáo dục và đào tạo quán triệt triển khai nhiệm vụ CNTT trong năm học.

b) Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

<http://vanban.moet.gov.vn/?page=1.15&script=viewdoc&view=20344&opt=brpage>

Đây là Nghị định mới ban hành, thay thế Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008.

Và các văn bản đã ban hành trước đây gồm:

c) Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 1/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

c) Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

d) Nghị định số 102/2009/ND-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

đ) Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

## 2. Đổi mới tư duy đầu tư theo công nghệ mới

a) Triển khai CNTT theo các công nghệ mới:

	Tư duy cũ	Tư duy công nghệ mới
1.	<p><i>Phân tán, riêng lẻ:</i> Mỗi trường học có hệ thống riêng.</p> <p>Phần mềm tại chỗ phải được cài đặt ở mỗi trường.</p>	<p><i>Tập trung:</i> Một hệ thống máy chủ tập trung cấp Sở, cấp Phòng có thể cung cấp dịch vụ cho tất cả các trường học.</p> <p><i>Phần mềm trực tuyến:</i> Các trường chỉ cần tên và mật khẩu truy cập vào mạng Internet để sử dụng, không cần cài đặt, bảo dưỡng.</p>
2.	<p>Tốn nhiều công sức cài đặt, bảo dưỡng phần mềm mà cuối cùng hệ thống vẫn không chạy được.</p>	<p>Cấp trung ương sẽ cập nhật, bảo dưỡng phần mềm trên quy mô toàn quốc.</p> <p>Không cần chuyên viên tin học để quản trị hệ thống, cài đặt phần mềm quản lý.</p>
2.	<p>Sở hữu vật chất (máy tính, máy chủ, phần mềm ...).</p>	<p>Có thể thuê dịch vụ như thuê phần mềm.</p> <p>Tuy nhiên cần lưu ý: Các cơ quan quản lý giáo dục (sở, phòng) phải là chủ sở hữu cơ sở dữ liệu giáo dục. Không để các công ty sở hữu và khai thác tài sản dữ liệu giáo dục vào mục đích kinh doanh của họ.</p>



### **3. Sử dụng sổ sách điện tử**

Năm học 2013-2014, các sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục chuyển sang dùng tối đa sổ sách điện tử được in ra từ các phần mềm quản lý nhà trường, thay vì phải mua sổ sách in trên giấy.

### **4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác điều hành và quản lý hành chính tại sở GDĐT, các phòng GDĐT và các trường học. Cụ thể:

a) Phần mềm phổ cập giáo dục (tức Hệ thống thông tin quản lý phổ cập và chống mù chữ): Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp để dùng thống nhất trong toàn ngành;

b) Bước đầu triển khai hệ thống Quản lý thông tin kiểm định chất lượng;

c) Triển khai các hoạt động cụ thể hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT như mô hình website tập trung, có tích hợp hệ thống phần mềm quản lý giáo dục trực tuyến (online). Theo đó, phụ huynh học sinh có thể xem miễn phí trên website và qua e-mail để thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; có thể in ra các sổ sách điện tử cho cá nhân học sinh và cho nhà trường;

d) Tổ chức công bố công khai trên website các thủ tục hành chính, đạt cấp độ 2 trở lên. Một số việc cụ thể cần làm:

- Đăng tải tất cả các mẫu đơn hành chính, mẫu đơn dịch vụ công (như đơn xin vào lớp đầu cấp, nếu có);

- Tra cứu kết quả học tập và điểm thi trực tuyến miễn phí trên website (thay vì triển khai dịch vụ nhắn điểm qua điện thoại di động);

d) Các thủ tục chung của toàn ngành được đặt tại trang web cải cách hành chính của Bộ <http://cchc.moet.gov.vn>.

e) Phần mềm hỗ trợ sắp xếp thời khóa biểu phiên bản 3.0 được tải về miễn phí tại địa chỉ [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn) (mục Tiện ích > Tải xuống có địa chỉ tại <http://www.moet.gov.vn/?page=13.3>) hoặc <http://edu.net.vn>;

### **5. Xây dựng website của sở, phòng và trường theo mô hình mới**

Tổ chức triển khai các hoạt động cụ thể hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT, trong đó:

a) Triển khai công nghệ mới lập website của sở GDĐT và của phòng GDĐT.

b) Khai thác website và cung cấp nội dung cho website của Bộ GDĐT

Thường xuyên hướng dẫn, phổ biến cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của Bộ GDĐT tại các địa chỉ [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn), [www.edu.net.vn](http://www.edu.net.vn), cụ thể:

- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật và văn bản điều hành quản lý giáo dục tại địa chỉ <http://vanban.moet.gov.vn>;

- Các thủ tục hành chính của ngành giáo dục (bao gồm các thủ tục ở cấp Bộ, cấp Sở) tại địa chỉ <http://eche.moet.gov.vn>;

- Tham gia xây dựng các nguồn tài nguyên giáo dục, học liệu điện tử, các thư viện điện tử để chia sẻ dùng chung qua Website của Bộ tại địa chỉ <http://edu.net.vn>;

c) Đồng thời tích hợp các hệ thống quản lý giáo dục vào website chung như hướng dẫn dưới đây.

## **6. Không tổ chức hoặc tham gia tổ chức các cuộc thi với mục đích quảng cáo liên quan đến sản phẩm của các tổ chức kinh doanh**

Khi có các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước gửi công văn hoặc liên hệ tổ chức các cuộc thi CNTT, đề nghị các sở tham khảo ý kiến chỉ đạo hướng dẫn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục CNTT).

Các sở giáo dục và đào tạo tuyệt đối **không** tổ chức hoặc tham gia hướng ứng các cuộc thi mang tính chất quảng cáo trá hình: Các cuộc thi máy tính, các cuộc thi sử dụng phần mềm máy tính, các cuộc thi mang tính sử dụng các sản phẩm cụ thể của một công ty cụ thể.

## **7. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning**

Chỉ đạo ứng dụng CNTT trong học tập và giảng dạy theo hướng người học có thể học qua nhiều nguồn học liệu; hướng dẫn cho người học biết tự khai thác và ứng dụng CNTT vào quá trình học tập của bản thân, thay vì chỉ tập trung vào việc chỉ đạo giáo viên ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trong tiết giảng.

a) Phổ biến cách sử dụng các phần mềm soạn bài giảng e-Learning như Adobe Presenter, iSpring tới mọi giáo viên;

b) Tiếp tục triển khai cuộc thi “Thiết kế hồ sơ bài giảng e-Learning” do Bộ GDĐT và Quỹ Laurence S. Ting tổ chức, với khẩu hiệu chung “*Trong mỗi học kỳ, mỗi giáo viên xây dựng ít nhất một bài giảng điện tử*”;

Chủ đề mới về xây dựng nội dung e-Learning là “*Dự địa chỉ*”.

Website cuộc thi: <http://thi-baigiang.moet.gov.vn>





c) Tạo thư viện học liệu mở: Huy động giáo viên tham gia đóng góp các bài trình chiếu, bài giảng e-Learning về sở GDĐT hoặc về Ban tổ chức cuộc thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Triển khai một hệ thống thư viện điện tử dùng chung của ngành:

d) Các hoạt động về ứng dụng CNTT trong dạy và học gồm:

- Soạn giáo án, bài trình chiếu và bài giảng điện tử;

- Tích cực áp dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học và thí nghiệm ảo.

## **8. Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy và học**

a) *“Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong trường phổ thông nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học thay vì học trong môn tin học. Giáo viên các bộ môn **chủ động tự soạn và tự chọn tài liệu và phần mềm** (mã nguồn mở) để giảng dạy ứng dụng CNTT” (Theo Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ).*

Các sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn cụ thể cho giáo viên các môn học tự triển khai việc tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ CNTT vào quá trình dạy các môn học của mình nhằm tăng cường hiệu quả dạy học qua các phương tiện nghe nhìn, kích thích sự sáng tạo và độc lập suy nghĩ, tăng cường khả năng tự học, tự tìm tòi của người học. Ví dụ: Giáo viên bộ môn dạy nhạc cần tự khai thác, trực tiếp sử dụng các phần mềm dạy nhạc phù hợp với nội dung và phương pháp của môn nhạc, không sử dụng giáo viên tin học soạn chương trình dạy nhạc thay cho giáo viên dạy nhạc.

Giáo viên môn văn có thể tích hợp dạy phương pháp trình bày văn bản. Tương tự như vậy với các môn học khác;

b) Các giáo viên cần tích cực, chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các môn học trên website <http://edu.net.vn> để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi học tập;

c) Thống nhất thuật ngữ: Không dùng thuật ngữ “giáo án điện tử” cho các bài trình chiếu powerpoint. Tham khảo mẫu giáo án đã được đưa lên mạng giáo dục.

## **9. Tổ chức họp giao ban, hội thảo, giảng dạy, tập huấn và liên kết đào tạo từ xa qua mạng giáo dục**

a) Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, tập huấn và họp qua web (web conference) giữa Bộ GDĐT với các sở GDĐT; giữa các sở GDĐT, các phòng GDĐT với các đơn vị, cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc.

Cục CNTT đã xây dựng hệ thống tập trung để họp và dạy học qua mạng tại địa chỉ <http://hop.moet.gov.vn> và <http://hop.edu.net.vn> để cung cấp miễn phí phòng họp/dạy học ảo qua web cho các sở giáo dục và đào tạo, các phòng giáo dục và đào tạo.



Các sở giáo dục và đào tạo cần lưu ý **không** đầu tư phòng họp theo mô hình video (video conference) với các thiết bị chuyên dụng như Polycom, Sony vì chi phí rất cao, cần đầu tư thiết bị chuyên dụng, cần đường truyền riêng nên hiệu quả rất thấp.

b) Sở GDĐT và các phòng GDĐT chủ động khai thác tối đa hệ thống họp qua mạng giáo dục do Cục CNTT cung cấp cho các hoạt động sau:

- Triển khai chương trình liên kết đào tạo đại học từ xa qua mạng giữa các trung tâm giáo dục thường xuyên với các trường đại học; Tránh sử dụng các hệ thống video với thiết bị, đường truyền thuê riêng đắt tiền và kém hiệu quả;

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên thường xuyên và trong dịp hè;
- Hội thảo, họp giao ban, họp phổ biến công tác;
- Dự giờ giảng của giáo viên; bảo vệ luận án, đề án.
- Tạo lớp học ảo e-Learning.

c) Triển khai ứng dụng công nghệ phát truyền hình trực tiếp qua mạng giáo dục trong các hoạt động tuyên truyền, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để các trường học có thể theo dõi sự kiện qua mạng.

## **10. Công tác thi tốt nghiệp THPT, thi và tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN**

Chỉ đạo và hướng dẫn các trường THPT khai thác cẩm nang điện tử *Những điều cần biết về thi và tuyển sinh*, thư viện đề thi tại địa chỉ <http://thi.moet.gov.vn>. Từ tháng 11, các sở GDĐT hướng dẫn cho học sinh lớp 12 biết cách khai thác, sử dụng thông tin trên trang web này.

## **11. Khai thác, sử dụng và dạy học bằng mã nguồn mở**

Quán triệt và triển khai Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên và cài đặt phần mềm mã nguồn mở.

Các sở GDĐT chỉ đạo các trường đưa các phần mềm mã nguồn mở nói trên vào chương trình dạy môn tin học chính khoá, tin học văn phòng lớp 11 (hoạt động giáo dục nghề phổ thông) và cài đặt cho các máy tính sử dụng trong các trường học và trong các cơ quan quản lý giáo dục.

Các sở GDĐT và các dự án thuộc Bộ không mua bản quyền Microsoft Office vì Bộ Thông tin và Truyền thông đã mua bản quyền số lượng lớn và đã cấp phép sử dụng cho ngành giáo dục để cấp cho các trường sử dụng (Cục Công nghệ thông tin - Bộ GDĐT chịu trách nhiệm quản lý và cấp bản quyền này cho các đơn vị và các trường).

## **12. Tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và sinh viên các trường sư phạm**



a) Cục CNTT có trách nhiệm chủ trì xây dựng và triển khai chương trình đào tạo và bồi dưỡng về CNTT cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; hướng dẫn chương trình bồi dưỡng, tập huấn cho sinh viên các khoa, ngành sư phạm cho phù hợp với chuẩn kiến thức và kỹ năng theo hướng hiện đại và thiết thực;

b) Các sở GDĐT tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo phương thức mới qua mạng giáo dục hoặc qua hệ thống truyền hình trực tiếp;

c) Cung cấp tất cả chương trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên công khai trên website của sở GDĐT và của Bộ GDĐT để giáo viên có điều kiện tham khảo và tự đọc trước.

Trong đó khuyến khích cung cấp tài liệu bồi dưỡng cơ bản về CNTT để giáo viên tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng.

d) Trong công tác tuyển dụng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, cần kiểm tra kiến thức và kỹ năng tối thiểu về CNTT bằng khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế: không áp dụng theo hình thức kiểm tra việc có hay không có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C.

### **13. Tiếp tục triển khai dạy tin học trong nhà trường**

Tiếp tục triển khai giảng dạy môn tin học và nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho học sinh phổ thông các cấp học. Cụ thể:

a) Đối với trường tiểu học, trung học cơ sở, GDTX ở những nơi có điều kiện về máy tính, giáo viên cần triển khai dạy ứng dụng CNTT theo cách tích hợp trực tiếp vào trong các môn học như đã hướng dẫn ở trên: không nhất thiết theo chương trình và sách tự chọn một cách cứng nhắc;

b) Chỉ đạo giáo viên và học sinh sử dụng phần mềm mã nguồn mở trong và ngoài các giờ học tin học;

c) Cập nhật chương trình, nội dung giảng dạy theo hướng mô đun kiến thức hiện đại, thiết thực và mềm dẻo thay vì chỉ dùng một bộ chương trình và sách tin học;

Đảm bảo mọi học sinh sử dụng thạo các phần mềm văn phòng mã nguồn mở, e-mail và khai thác Internet phục vụ cho học tập.

### **14. Tăng cường đầu tư hạ tầng cơ sở CNTT trong trường học và các sở GDĐT**

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ cho ứng dụng CNTT và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực. Cụ thể:

a) Để phục vụ công tác quản lý và điều hành giáo dục, mỗi trường ít nhất có 02 máy tính, có máy in, webcam và một điện thoại đàm thoại. Ở những nơi có điều kiện, mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng riêng.

Để phục vụ công tác dạy môn Tin học và ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy và học các môn học khác, các trường THPT trang bị máy tính nối

mạng nội bộ và nối Internet, đảm bảo tỉ lệ số học sinh/máy tính nhỏ hơn hoặc bằng 20;

b) Với giáo dục mầm non, tập trung đầu tư máy tính và kết nối Internet với mục tiêu chính yếu là phục vụ công tác quản lý, đảm bảo thông tin liên lạc và giúp giáo viên bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn: xây dựng mô hình thông tin giáo dục tập trung, trực tuyến để cung cấp cho các trường mầm non khai thác và sử dụng.

c) Ưu tiên hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị, máy tính kết nối mạng cho các trường ở vùng khó khăn hoặc các trường chưa có thiết bị kết nối.

### **15. Nâng cấp kết nối mạng giáo dục và tích cực triển khai cáp quang**

Các sở GDĐT cần hoàn thiện, nâng cấp kết nối Internet băng thông rộng đến các cơ sở giáo dục. Triển khai kết nối bằng cáp quang FTTH giá ưu đãi 400.000 đ/tháng của Viettel đến trụ sở của các sở GDĐT, đến các phòng GDĐT và đến một số trường học có nhu cầu và có điều kiện kinh phí.

### **16. Thiết lập và sử dụng hệ thống e-mail**

Tiếp tục triển khai hệ thống thư điện tử e-mail theo tên miền của ngành giáo dục để cung cấp miễn phí cho các cơ sở giáo dục và cán bộ, giáo viên qua hệ thống Google App.

Mỗi cán bộ và giáo viên có ít nhất một địa chỉ e-mail của ngành, có tên dưới dạng @tên-cơ-sở-giáo-dục.edu.vn, trong đó tên-cơ-sở-giáo-dục có thể là moet, tên sở, tên phòng.

### **17. Cục CNTT hỗ trợ tổ chức hội thảo và tập huấn**

Cục CNTT, Bộ GDĐT chủ trì, phối hợp với các sở GDĐT và các đối tác công nghệ để tổ chức các hội thảo, tập huấn với các nội dung định hướng sau:

a) Công nghệ bài giảng điện tử e-Learning; Đào tạo từ xa qua mạng và kho học liệu mở phục vụ giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời;

b) Các hệ thống phần mềm quản lý giáo dục trực tuyến, sổ điểm điện tử;

c) Thiết lập website, cổng thông tin điện tử và e-mail theo công nghệ mới;

d) Hệ thống hợp, tập huấn quan mạng có thể kết nối tới hàng trăm điểm.

## **II. CÔNG TÁC THI ĐUA VÀ CHÊ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO**

a) Bộ GDĐT tổ chức đánh giá, xếp hạng và khen thưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng CNTT.



b) Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hướng dẫn công nhận danh hiệu “Giáo viên giỏi ứng dụng CNTT”, có giá trị tương đương như danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi”.

c) Tổ chức báo cáo điển hình và tuyên dương, khen thưởng mô hình triển khai ứng dụng CNTT điển hình tiên tiến cấp phòng giáo dục và đào tạo với danh hiệu “Phòng giáo dục và đào tạo điện tử” (Sẽ có hướng dẫn riêng).

d) Các sở GDĐT chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại *Kế hoạch thời gian năm học* của Bộ GDĐT.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở GDĐT chỉ đạo và phổ biến đến các cơ sở giáo dục trực thuộc các ứng dụng triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT.

Phòng CNTT hoặc nhóm chuyên trách CNTT của sở GDĐT có trách nhiệm tham mưu và giúp lãnh đạo sở GDĐT chỉ đạo và đôn đốc triển khai, tổng hợp báo cáo gửi về Bộ GDĐT các hoạt động về ứng dụng CNTT, dạy và học CNTT và dự án CNTT, thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục.

Trong quá trình thực hiện, các sở GDĐT, các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trung tâm GDTX cần phối hợp chặt chẽ với Cục CNTT (qua địa chỉ e-mail: [CNTT@moet.edu.vn](mailto:CNTT@moet.edu.vn) hoặc [ICT@moet.edu.vn](mailto:ICT@moet.edu.vn)) trong công tác chỉ đạo và chuyển giao công nghệ. Nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Bộ GDĐT để xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c)
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Website Bộ;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



  
**Trần Quang Quý**

**HƯỚNG DẪN SO SÁNH, KHUYẾN CÁO  
MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Số TT	Không nên làm	Nên làm
1.	Hệ thống video conference :  Đắt tiền, kém hiệu quả và không thích hợp với các cơ sở giáo dục.	Sử dụng web conference: Miễn phí cho các sở và các phòng.  Dùng thư tại: <a href="http://hop.edu.net.vn/thunghiem">http://hop.edu.net.vn/thunghiem</a> Và <a href="http://hop.moet.gov.vn/thunghiem">http://hop.moet.gov.vn/thunghiem</a>  Tiết kiệm, hiệu quả, dễ sử dụng, không đòi hỏi đầu tư nhiều. Tổ chức họp giao ban, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, thi giáo viên dạy giỏi qua web conference. Nhiều Phòng GD đã sử dụng rất hiệu quả hệ thống này. Hướng dẫn mua sắm tại đây <a href="http://edu.net.vn/media/p/455115.aspx">http://edu.net.vn/media/p/455115.aspx</a>
2.	Phần mềm thương mại khép kín. Chuyển từ sử dụng MS Office sang Apache Open Office.	Phần mềm mã nguồn mở, miễn phí, không vi phạm bản quyền. Thí dụ: Chuyển từ MS Office sang <b>Apache OpenOffice (AOO)</b> thay cho OOO) <a href="http://www.openoffice.org/">http://www.openoffice.org/</a>  Hoặc sang <b>Libre Office</b> <a href="http://www.libreoffice.org/download/">http://www.libreoffice.org/download/</a> Dùng <b>Firefox, Chrome, Unikey...</b> Xem Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT Hướng dẫn về sử dụng PMMNM.
3.	Mỗi trường học đi thuê tên miền riêng và thuê chỗ đặt website riêng.	Mỗi Sở làm một hệ thống công thông tin, cấp cho mỗi trường học một trang để họ chủ động quản lý, điều hành. Cần tích hợp hệ thống quản lý giáo dục vào website.  Cục CNTT hướng dẫn trực tiếp mô hình cấp sở, phòng và có thể bước đầu hỗ trợ server các đơn vị sở, phòng gặp khó khăn.
4.	Hệ thống quản lý trường học gài đặt tại các trường học. <b>Khó khăn:</b> Gài đặt, nhân lực và vận hành. Nhất là mỗi khi cập nhật, nâng cấp. Thường xuyên mất thời gian bị gọi đi tập huấn.	<b>Công nghệ mới:</b> Hệ thống quản lý trường học trực tuyến được <b>tích hợp trực tiếp</b> vào công thông tin điện tử, website của Sở và của Phòng GD&ĐT. (Phân cấp đến cấp Phòng).  <b>Ưu điểm:</b> Việc nâng cấp cập nhật chỉ cần được thực hiện trên máy chủ. Các trường không phải lo máy chủ và nhân lực gài đặt, bảo dưỡng.  Gắn liền với hệ thống Cloud Computing thì càng tốt.
5.	Học theo chương trình cứng, sách cứng.	Khuyến khích các trường và giáo viên chủ động dạy ứng dụng CNTT một cách mềm dẻo, sáng tạo và thiết thực. Mỗi giáo viên



	Nhờ chuyên viên tin học làm thay.	môn học tự chu động khai thác ứng dụng CNTT.
6.	Chỉ sử dụng tài liệu in để tra cứu trong kỳ thi tuyển sinh DH. CD	Sử dụng tối đa công thông tin thi và tuyển sinh <a href="http://thi.moet.gov.vn">http://thi.moet.gov.vn</a> Có đầy đủ thông tin cần thiết. Tra cứu thuận tiện, miễn phí.
7.	Chỉ sử dụng powerpoint.	Sử dụng công cụ soạn bài giảng điện tử e-Learning với - <b>Adobe Presenter</b> - Lecture Maker. Tại về <a href="http://edu.net.vn/media/p/455198.aspx">http://edu.net.vn/media/p/455198.aspx</a> - iSpring
8.	Tìm kiếm văn bản hành chính và văn bản quy phạm pháp luật bằng giấy	<p>Tra cứu tại <a href="http://vanban.moet.gov.vn">http://vanban.moet.gov.vn</a> Cán bộ, giáo viên cần đọc Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 hướng dẫn thể thức <b>văn bản hành chính</b> do Bộ Nội vụ ban hành: <a href="http://vanban.moet.gov.vn/?page=1.15&amp;script=viewdoc&amp;view=20019&amp;opt=brpage">http://vanban.moet.gov.vn/?page=1.15&amp;script=viewdoc&amp;view=20019&amp;opt=brpage</a></p> <p>Cán bộ quản lý giáo dục cần đọc Thông tư 25/2011/TT-BTP ngày 27/12/2011 về thể thức, kỹ thuật trình bày <b>văn bản quy phạm pháp luật</b> của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và văn bản quy phạm pháp luật liên tịch do Bộ Tư pháp ban hành. <a href="http://vanban.moet.gov.vn/?page=1.15&amp;script=viewdoc&amp;view=20140&amp;opt=brpage">http://vanban.moet.gov.vn/?page=1.15&amp;script=viewdoc&amp;view=20140&amp;opt=brpage</a></p>
9.	Chỉ nối ADSL bằng cáp đồng	Nối cáp quang FTTH 400.000d/tháng đối với các cơ sở giáo dục. Các Sở và Phòng GDĐT nên nối bằng cáp quang. Khuyến khích các trường nối chung và THPT nối riêng, có điều kiện thì nên nối. Ưu điểm : Tốc độ cao, ổn định, rẻ.